

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **94/2022/HS-ST**

Ngày: 06 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH PHÚ YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Tân Sang;

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Lý Công Nguyên và bà Phan Thị Oanh;

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Đức Vũ Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Hữu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Ngọc P**, sinh năm 1970 tại Phú Yên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Cha: Nguyễn Ngọc Liên, sinh năm 1932; Mẹ: Nguyễn Thị H (chết); Bị cáo có 01 anh 02 em; Chồng: Lê Bá T (đã ly hôn), có 02 con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 15/3/2022, bị Công an thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (*chưa nộp phạt*).

Nhân thân:

- Ngày 19/01/2015, bị Công an Phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.

- Ngày 10/01/2018, bị Công an Phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Nguyễn Phi D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 15/3/2022, Nguyễn Thị Ngọc P đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép. Khoảng 10 giờ ngày 12/7/2022, P

đi từ nhà đến số 79 Lê Trung K., Phường .., thành phố T, tỉnh Phú Yên để bán vé số và ghi lô đề. P ghi lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết Đắc Lắc cho hai người không rõ lai lịch: một người ghi lô đề với số tiền 225.000 đồng và một người ghi lô đề với số tiền 940.000 đồng. Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, P ghi lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết Đắc Lắc cho Nguyễn Phi D gồm bao lô số 68, gồm 18 lô, giá mỗi lô 10.000 đồng, số tiền đánh bạc 180.000 đồng; bao lô số 268, gồm 17 lô, giá mỗi lô 10.000 đồng, số tiền đánh bạc 170.000 đồng; số 268 giải đặc biệt, số tiền 52.000 đồng; Tổng số tiền P ghi đề cho Dũng 402.000 đồng. Lúc này, bị Công an Phường .., thành phố T phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ 03 tịch đề và các đồ vật, tài sản khác tại các bút lục số 25-26, 55, 105. Tổng cộng số tiền dùng đánh bạc là 1.567.000 đồng.

Vật chứng, đồ vật, tài sản tạm giữ: Đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu: xe mô tô biển số 78N3-5178 và số tiền 810.000 đồng.

Vật chứng, đồ vật tạm giữ chờ xử lý: Số tiền 475.000 đồng (đã nộp tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Yên); một điện thoại di động OPPO A5S màu đen; một máy tính bỏ túi hiệu Casino màu đen; một túi xách da màu đen; 05 tập giấy màu xanh; 12 tờ giấy than; 01 bút bi màu xanh hiệu Thiên Long; 01 bàn gỗ chân xếp; 01 ghế nhựa.

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKSTH ngày 03/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

**Tại phiên tòa**, bị cáo P vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P phạm tội “*Đánh bạc*” và áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo P với mức án tù từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo P có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình thức phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng*: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động OPPO A5S màu đen; Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 475.000 đồng và 01 máy tính bỏ túi hiệu Casino màu đen; Tịch thu tiêu hủy một túi xách da màu đen; 05 tập giấy màu xanh; 12 tờ giấy than; 01 bút bi màu xanh hiệu Thiên Long; 01 bàn gỗ chân xếp; 01 ghế nhựa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông D, bà L vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận gì. Bị cáo P nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Nguyễn Thị Ngọc P đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép nhưng vào ngày 12/7/2022, tại đường Lê Trung K, Phường .., thành phố T, tỉnh Phú Yên, P có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết Đắc Lắc với số tiền dùng đánh bạc 1.567.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố là có căn cứ, có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép. Lẽ ra, bị cáo phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật, tu dưỡng, rèn luyện bản thân nhưng vì lợi ích cá nhân, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tiền án; có 01 tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

*Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy, hành vi “*Đánh bạc*” của bị cáo P có thu lợi bất chính nhưng bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình thức phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo P.

Xét mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[3] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 (một) điện thoại di động OPPO A5S màu đen (đã qua sử dụng) vì không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo; Đối với số tiền 475.000 đồng và 01 (một) máy tính bỏ túi hiệu Casino màu đen vì đây là công

cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước. Đối với 01 (một) túi xách da màu đen hiệu NINE WEST; 05 (năm) tập giấy màu xanh; 12 (mười hai) tờ giấy than; 01 (một) bút bi màu xanh hiệu Thiên Long; 01 (một) bàn gỗ chân xếp; 01 (một) ghế nhựa vì không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 78N3-5178 và số tiền 810.000 đồng, Cơ quan điều tra công an thành phố T đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Phi D mặc dù có hành vi đánh bạc trái phép thua được bằng tiền bằng hình thức mua lô đề của bị cáo P, với số tiền đánh bạc là 402.000 đồng, chưa có tiền án, tiền sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”. Do đó, Cơ quan Điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Dũng là đúng quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P 01 (*một*) điện thoại di động OPPO A5S màu đen, vì đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 475.000 đồng (*do Công an thành phố T nộp theo biên lai thu tiền số 0002468 ngày 09/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên*) và 01 (*một*) máy tính bỏ túi hiệu Casino hiệu DX-12B màu đen.

Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) túi xách da màu đen hiệu NINE WEST; 05 (*năm*) tập giấy màu xanh; 12 (*mười hai*) tờ giấy than; 01 (*một*) bút bi màu xanh hiệu Thiên Long; 01 (*một*) bàn gỗ chân xếp; 01 (*một*) ghế nhựa.

*(Tất cả vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên).*

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Công an Tp. T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Tân Sang**